

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28-6- 2021.
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Mỹ

Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 502/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1945;

Trú tại: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Kim K, sinh năm 1979;

Trú tại: ấp 3, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Hiện trú tại: tổ 7, ấp 7, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(ông C có mặt, bà K vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:**

Ông và bà Lê Thị Kim K tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được UBND xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 108/2013 ngày 23/10/2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, từ

đó gia đình thường xuyên cãi nhau. Ông bà đã ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay. Nay ông thấy Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông xin được ly hôn với bà K.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn bà Lê Thị Kim K trình bày:**

Bà công nhận lời trình bày của ông C là đúng về thời gian kết hôn, mâu thuẫn. Nay bà K xác định tình cảm vợ chồng cũng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà đồng ý ly hôn với ông C, hiện tại bà đang về nhà mẹ ruột ở xa nên bà không tham gia phiên tòa được. Vì vậy bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu cho bà được vắng mặt khi xét xử.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho ông Nguyễn Văn C được ly hôn với bà Lê Thị Kim K.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho ông C vì ông C là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

1.1. Căn cứ Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

1.2. Bà Lê Thị Kim K có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà K.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Kim K là hợp pháp vì hai bên tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định, nên được pháp luật bảo vệ.

2.2. Yêu cầu của ông C xin được ly hôn với bà K. Vì ông C cho rằng cuộc sống của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến gia đình mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà K cũng thừa nhận mâu thuẫn và hai bên không còn yêu thương nhau, nhưng do hiện tại bà K ở xa không về được. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông, bà là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ được, nên cho ông C được ly hôn với bà K là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Về con chung: Không có.

2.4. Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.5. Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Do ông C là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí ly hôn cho ông C.

[4]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; 35; 39; khoản 1, Điều 227; 269; 271; 273; 278; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 91 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Cho ông Nguyễn Văn C được ly hôn với bà Lê Thị Kim K.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Nợ chung: Không có, Không yêu cầu giải quyết nên, Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho ông C

6. Ông Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng bà Lê Thị Kim K có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã B;
- Chi cục THADS H Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến